

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22.9.2017..

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Huệ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiễn.

2. Ông Huỳnh Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui, Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Bà Trần Nhã Minh Hoàng-** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12.9.2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Nhã P-** Sinh năm: 1983.

Hộ khẩu thường trú: 45 A, phường T, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Chỗ ở hiện nay: tại K236 E, quận M, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: **Bà Nguyễn Minh Hằng -** Luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh Ngọc Lộc thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: **Anh Thi Bách P-** Sinh năm: 1984

Hộ khẩu thường trú: 45 A, phường T, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thi Bách P: **Bà Trương Thị Bích Thu** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trương Thị Bích Thu thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06/6/2017 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Nhã P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thi Bách P kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường I, quận N, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung với ba mẹ chồng tại 45 A, phường T, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh P không có trách nhiệm với vợ con, nợ nần, nhiều lần vô cớ gây gỗ hành hung đe dọa chị. Tháng 11 năm 2015 chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận N xin ly hôn anh P. Sau khi được Tòa án hòa giải chị thương các con nên đã rút đơn đề hai vợ chồng đoàn tụ chăm lo nuôi dạy con cái và để cho anh P suy nghĩ lại. Tuy nhiên, từ đó đến nay chị và anh P vẫn tiếp tục mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân vẫn không được cải thiện tốt hơn nên chị và 02 con về sống chung với ba mẹ ruột tại K236 E, quận M, còn anh P sống tại 45 A, Phường T, quận N, thành phố Đà Nẵng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm với anh P nữa chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thi Bách P.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh P có 02 con chung tên: Thi Nhã L; sinh ngày: 21.6.2011 và Thi Phú L; sinh ngày: 26/11/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Hiện nay, chị làm kế toán trưởng tại Chi nhánh cổ phần Tập đoàn truyền thông H tại Miền Trung và còn làm thêm cho một số Công ty thu nhập mỗi tháng trung bình khoảng 50.000.000 đồng nên chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22.6.2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Thi Bách P trình bày:

Anh thống nhất về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị P trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác nhận vợ chồng trong quá trình chung sống có nảy sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực. Anh cũng thừa nhận năm 2016 sau khi chị P rút đơn tại phiên Tòa để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh vẫn không được cải thiện, anh và chị P vẫn sống ly thân từ đó đến nay. Tại bản tự khai và phiên hòa giải ngày 03.7.2017 anh đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh xin đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Anh xác nhận anh và chị P có 02 con chung như chị P trình bày. Nếu Tòa xử cho ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con Thi Nhã L; sinh ngày: 21.6.2011. Hiện nay, anh là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên tư vấn kiến trúc và xây dựng R thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng nên anh Phong yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 30.6.2017 của Tòa án, chính quyền địa phương, tổ dân phố nơi chị P và anh P thường xuyên sinh sống cung cấp: Trong cuộc sống hàng ngày ở địa phương gia đình chị P và anh P sống có mâu thuẫn hay cãi vã sau đó chị P chuyển đi ở nơi khác hiện nay chị P không còn sống chung với anh P.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX căn cứ vào tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, điều kiện kinh tế, tư cách đạo đức, điều kiện sống và học tập của các cháu. Về quan hệ hôn nhân cho chị P ly hôn anh P; về con chung giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn yêu cầu HĐXX cho chị P và anh P đoàn tụ, nếu ly hôn đề nghị giao con chung Thi Nhã L cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ theo quy định tại Điều 56 và Nghị quyết số 02 ngày 23.12.2000 hướng dẫn áp dụng quy định luật Hôn nhân gia đình xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Nhã P và anh Thi Bách P kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, quận N, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên cần được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh P. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P trình bày vợ chồng mâu thuẫn rất trầm trọng do bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống, không tôn trọng, không có trách nhiệm, không còn thương yêu nhau nên không thể hàn gắn được. Năm 2016 sau khi chị P rút đơn tại Tòa đến nay tình trạng hôn nhân vẫn không được cải thiện tốt hơn, vợ chồng vẫn sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P vẫn cương quyết ly hôn anh P; xác nhận tình trạng hôn nhân nơi cư trú của chị P anh P cũng thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn và hiện nay chị P và anh P không còn sống chung với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh P đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị P ly hôn giữa anh P.

[2] **Về nuôi con chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P và anh P tranh chấp về việc nuôi con chung Thi Nhã L; sinh ngày 21.6.201.

Xét yêu cầu của chị P được nuôi cháu L Hội đồng xét xử xét thấy: về nguyên tắc cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, khi giải quyết cho ly hôn việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên. Từ trước đến nay và khi chị P và anh P mâu thuẫn sống ly thân cho đến nay 02 cháu vẫn ở với chị P, được chị P chăm sóc chu đáo, nuôi dạy rất tốt, cháu L là con gái đang trong độ tuổi sắp dậy thì nên rất cần sự gần gũi, thương yêu, chăm sóc trực tiếp của người mẹ để cháu phát triển tốt về mọi mặt nhất là tâm sinh lý chuẩn bị bước vào tuổi dậy thì của cháu. Chị P hiện có công việc và thu nhập ổn định, cháu L hiện đang học trường SKYline có môi trường học tập và giáo dục rất

tốt, vì vậy việc tách hai cháu ra sẽ gây xáo trộn, ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt và việc học tập đang yên ổn của các cháu. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Thi Nhã L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và có cơ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu nuôi cháu L của anh P thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh P trình bày hiện nay anh sống một mình, gia đình và người thân của anh đều sống ở Mỹ, anh là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên tư vấn kiến trúc và xây dựng R công việc rất ổn định, nếu giao cháu L cho anh trực tiếp nuôi dưỡng anh sẽ tranh thủ thời gian và thuê người chăm sóc cháu L, như vậy sẽ không tốt bằng chị P nuôi được vì cháu L là con gái đang trong độ tuổi sắp dậy thì nên cần sự quan tâm, chăm sóc, gần gũi của người mẹ nhiều hơn và điều quan trọng là cháu L đang được chị P chăm sóc, nuôi dạy rất tốt và ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu nuôi cháu L của anh P.

[3]**Về cấp dưỡng:** Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ quyết định. Tuy nhiên, xét chị P không yêu cầu ông K cấp dưỡng vì cho rằng có đủ điều kiện về kinh tế, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái với pháp luật đạo đức xã hội nên Tòa ghi nhận.

[4]**Về tài sản chung:** Chị P và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]**Về nợ chung:** Chị P và anh P xác định không có.

[6]**Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ chị P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp tại biên lai thu số 9458 ngày 08/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Căn cứ Khoản 4 Điều 147, các Điều 271 và 273 BLTTDS 2015.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Nhã P về việc “Ly hôn ” với anh Thi Bách P .

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Nhã P và anh Thi Bách P.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung tên: Thi Nhã L; sinh ngày 21.6.2011 và Thi Phú L; sinh ngày: 26/11/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Sau này vì quyền lợi của con chung chưa thành niên các bên

đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xác định không có nợ chung.

4. Về án phí :Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ chị Hoàng Nhã P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp tại biên lai thu số 9458 ngày 08/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADSQ. N;
- VKSND Q. N.
- UBND phường N I
- Lưu hồ sơ vụ án .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Huệ